

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2025/DS-ST
Ngày: 30 – 9 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lì

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyền

Ông Phan Công Điện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: số B, N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Hữu N (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số I, Q, ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhất, xã Thạnh Hoà, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nay là: ấp Nhất, xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,

nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Phan Hữu N trình bày:

Vào ngày 26/7/2022 bà Nguyễn Thị Tú A có ký Hợp đồng thẻ tín dụng số 2132602/2136607 với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) hạn mức 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 33,20%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Tú A đã thực hiện giao dịch và đã thanh toán cho Ngân hàng S thương T, tính đến ngày 10/3/2025 bà Nguyễn Thị Tú A còn nợ Ngân hàng S thương T số tiền đã giao dịch là 29.346.848 đồng, trong đó tiền vốn 28.180.989 đồng, tiền lãi suất 1.165.859 đồng. Do bà Nguyễn Thị Tú A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/01/2025 Ngân hàng S thương Tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 30/9/2025 ông Phan Hữu N là người đại diện của Ngân hàng S thương T yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Tú A có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng S thương Tín đến ngày 30/9/2025 là 37.506.449 đồng (*Ba mươi bảy triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 28.180.989 đồng (*Hai mươi tám triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng*), lãi quá hạn là 9.325.460 đồng (*Chín triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*). Buộc bà Nguyễn Thị Tú A tiếp tục trả nợ lãi cho Ngân hàng S thương Tín theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng, trả cho đến khi hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín, có người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng ông Phan Hữu N có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên

đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Phan Hữu N và bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S thương T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A trả số tiền còn nợ là 37.506.449 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương T đã cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2132602/2136607 lập ngày 26/7/2022 với hạn mức 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, từ khi kích hoạt thẻ bà Nguyễn Thị Tú A đã thực hiện giao dịch với số tiền tính đến ngày 10/3/2025 bà Nguyễn Thị Tú A còn nợ Ngân hàng S thương T số tiền vốn 28.180.989 đồng. Do chậm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/01/2025 Ngân hàng S thương T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 28.180.989 đồng còn nợ sang nợ quá hạn. Phía Ngân hàng S đã nhiều lần đôn đốc bà Nguyễn Thị Tú A trả nợ nhưng không có kết quả.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng S thương Tín là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kích hoạt thẻ thì bà Nguyễn Thị Tú A đã thực hiện giao dịch sử dụng thẻ với số tiền 28.180.989 đồng nhưng không đăng nộp để thanh toán lại cho Ngân hàng S thương T. Từ đó, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S thương T. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng S thương Tín khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S thương Tín quy định mức lãi suất trong hạn tại thời điểm bà Nguyễn Thị Tú A giao dịch lãi suất trong hạn là 33,20%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật*”. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn*

phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác". Bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S thương Tín theo Hợp đồng thế tín dụng đã ký làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng S thương Tín. Vì vậy, Ngân hàng S thương T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A trả số tiền lãi quá hạn là 9.325.460 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A phải chịu án phí số tiền là 1.875.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 37.506.449 đồng (*Ba mươi bảy triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 28.180.989 đồng (*Hai mươi tám triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng*), lãi quá hạn là 9.325.460 đồng (*Chín triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/10/2025) bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín, mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thế tín dụng kèm hợp đồng số 2132602/2136607 lập ngày 26/7/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tú A phải chịu số tiền

1.875.300 đồng (*Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 734.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), theo lai thu số 0002043 ngày 20/5/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Kv 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil